

UBND HUYỆN NÚI THÀNH
TRƯỜNG THCS QUANG TRUNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 20 /KH-THCS QT

Tam Sơn, ngày 26 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG **NĂM HỌC 2024-2025**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 32/2018 TT- BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi bổ sung Điều 3 Thông tư 32/2010/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018; Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông;

Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 2045/QĐ-BGDĐT ngày 01/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 1898/QĐ-UBND ngày 13/8/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024- 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 2050 /SGDDĐT-GDTrH ngày 15 /8/2024 của Sở GDĐT Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số /PGDDĐT ngày /8/2024 của Phòng GDDT Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2024-2025;

Nay Trường THCS Quang Trung xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2024 – 2025

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (GDPT) được Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành cụ thể, rõ ràng và được Sở GDĐT, Phòng GDĐT triển khai đầy đủ cho các trường.

- Trường luôn được sự quan tâm của lãnh đạo UBND huyện Núi Thành, lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Núi Thành, lãnh đạo địa phương, cha mẹ học sinh (HS) và có sự đồng bộ giữa các đoàn thể trong và ngoài nhà trường.

- Xã Tam Sơn đã đạt xã Nông thôn mới đã tiến hành nâng chuẩn nông thôn mới cũng là điều kiện thuận lợi để nhà trường phát triển toàn diện. Địa phương luôn quan tâm đến công tác giáo dục.

- Hầu hết phụ huynh, nhân dân xã Tam Sơn tin tưởng, tin nhiệm, gắn bó và hết lòng ủng hộ các hoạt động của nhà trường.

- Với sự phát triển mạnh mẽ của CNTT và nhờ vào việc tích cực tuyên truyền của nhà trường nên phần lớn phụ huynh đã nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới CT GDPT 2018.

1.2. Thách thức

- Chưa có giáo viên có chuyên môn nghiệp vụ về tư vấn tâm lý học đường.

- Trường còn thiếu nhân viên y tế, rất khó khăn trong việc chăm sóc sức khỏe học sinh.

- Học sinh phần lớn các em là con của gia đình công nhân, ba mẹ đi làm ăn xa đa số các em ở với ông bà, nên điều kiện học tập có ảnh hưởng, đặc biệt là việc tự học, tự nghiên cứu bài ở nhà và chăm sóc bản thân.

- Nội dung, chương trình giáo dục phổ thông 2018 còn điểm bất cập (giáo viên KHTN, LS-ĐL) nên HS, CMHS, nhân dân chưa có nhận thức đầy đủ, sâu sắc, có phần gây ra những khó khăn cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục của CMHS và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Một số phụ huynh đi làm ăn xa nên ít quan tâm đến việc phối hợp tổ chức các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa các chủ đề.

- Cơ sở vật chất của trường chưa có nhà đa năng để tổ chức thực hiện các

hoạt động mang tính tập thể, thiếu các phòng chức năng dạy riêng

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

** Đội ngũ CB-GV-NV nhà trường:*

- Chi bộ, BGH, Công đoàn, Đoàn - Đội gắn kết thành một khối thống nhất, gương mẫu đi đầu trong mọi công việc chung nên có sức thuyết phục rất lớn.

- Đội ngũ CB-GV-NV có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống giản dị, thân thiện, luôn là tấm gương để giáo dục học sinh. CB-GV-NV có tinh thần đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, cầu tiến, gắn bó với nhà trường và mong muốn nhà trường phát triển, nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Đội ngũ giáo viên giảng dạy cơ bản đáp ứng Chương trình GDPT 2018.

- Công tác tổ chức quản lý của BGH: Có tầm nhìn khoa học, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai, kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới.

** Học sinh:* Đa số học sinh ngoan, hiền, lễ phép biết chăm lo học hành.

** Cha mẹ học sinh:* Ban đại diện cha mẹ học sinh tham gia phối hợp tích cực vào các hoạt động của nhà trường.

** Cơ sở vật chất:*

- Có phòng học đảm bảo dạy 2 buổi/ngày.

- Trường có sân chơi, bãi tập rộng rãi đảm bảo cho HS vui chơi và tập luyện thể dục, thể thao.

** Thành tích chính:*

- Trường nhiều năm liên được UBND huyện Núi Thành công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

2.2. Điểm yếu

** Đội ngũ giáo viên:*

- Đội ngũ giáo viên đa số là xa nhà nên gặp một số khó khăn khi phân công nhiệm vụ trong các hoạt động của nhà trường.

- Một số giáo viên trẻ thiếu kinh nghiệm thực hiện phối hợp với cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội trong việc giáo dục học sinh.

** Học sinh:*

+ Một số em có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thiếu sự quan tâm chăm sóc của gia đình (kể cả việc học tập và rèn luyện hạnh kiểm).

+ Việc rèn luyện đạo đức, hạnh kiểm của một số em học sinh chưa tốt, có tác động xấu đến hoạt động chung của nhà trường. Một số học sinh có tư tưởng bỏ

học.

+ Một bộ phận nhân dân sống bằng nghề nông, công nhân, có thu nhập thấp hoặc không ổn định nên chưa có điều kiện đầu tư cho con em.

** Cơ sở vật chất:*

+ Cơ sở vật chất chưa đáp ứng được yêu cầu tối thiểu tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học: Thiếu phòng học bộ môn Ngoại ngữ, phòng đa chức năng, phòng tư vấn học đường.

3. Tình hình Giáo viên và học sinh nhà trường.

3.1. Học sinh.

Tổng số học sinh trường có 8 lớp, với 266 học sinh, trong đó nữ 132 học sinh; học sinh dân tộc 1 em, học sinh khuyết tật 2 em, (Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh diện chính sách, học sinh nghèo ...). Tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 6 đạt 100%. Số học sinh/số học sinh nữ như sau:

Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2024 – 2025

Khối lớp	Số lớp, số học sinh		
	Số lớp	Số học sinh	
		Tổng số	Nữ
6	2	78	45
7	2	72	40
8	2	63	22
9	2	53	25
Tổng cộng	8	266	132

3.2. Tình hình đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên

- Số lượng CBGVNV

CBVC	Số lượng	Trình độ Đại học	Ghi chú
Hiệu trưởng	1	1	Thạc sĩ QLGD
Phó Hiệu trưởng	1	1	CM Văn
Tổng phụ trách	1	1	CM Tin - Kiêm TPT
Văn thư	1	1	
Kế toán	1	1	
Thư viện	1	1	Kiểm thiết bị
Thiết bị	1		GV Cao đẳng Lý
Y tế + CNTT	0		

Bảo vệ	2		Sơ cấp
GV Toán	3	3	1 Thạc sĩ
GV Văn	3	3	1 Thạc sĩ
GV Tiếng Anh	2	2	
GV Lý+ Công nghệ	1	1	
GV Hóa	1	1	
GV Sinh	1		Cao đẳng
GV Sử	1	1	
GV Địa	1	1	
GV Tin	1	1	
GV Công dân	1		Cao đẳng
GV Nghệ thuật	1	1	
GV Thể dục	1	1	
Tổng số	24	21	(BGH: 2; NV: 6; TPT: 1; GV:15)

- Trường có chi bộ riêng: Số lượng đảng viên là 14 đ/c đạt tỷ lệ 58,3%.

4. Định hướng thực hiện chương trình dạy học.

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Căn cứ Thông tư số 32/2018 TT- BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi bổ sung Điều 3 Thông tư 32/2010/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

5. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mỗi tuần thực hiện 01 tiết sinh hoạt chào cờ vào sáng thứ Hai hàng tuần và một tiết sinh hoạt cuối tuần tổng cộng 70 tiết;

Số tiết còn lại nhà trường tổ chức dạy học, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp theo chủ đề.

Tháng 9/2024: Chủ đề “An toàn giao thông và phòng chống ma túy học đường”. Hình thức tổ chức: Sân khấu hóa, phối hợp với công an xã tổ chức tuyên truyền luật giao thông đường bộ.

Tháng 10/2024: Chủ đề “ Chăm ngoan – Học giỏi” Tổ chức thi đua tuần học tốt, tháng học tốt

Tháng 11/2024: Chủ đề: “Trường em sạch đẹp, an toàn”. Hình thức tổ chức: Tổ chức ngày hội vệ sinh học đường.

Tháng 12/2024: Chủ đề “Uống nước nhớ nguồn”. Hình thức tổ chức: Học sinh viếng nghĩa trang liệt sĩ, nghe đại diện Hội cựu chiến binh nói chuyện về

truyền thống ngày quốc phòng toàn dân, nghe một số mẫu chuyện về cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước.

Tháng 01-2/2025: Chủ đề: “Tết quê em”. Hình thức: Vẽ tranh và thuyết trình. Mỗi lớp 1 tranh.

Tháng 3/2025: Chủ đề “ Tiến bước lên Đoàn” Tổ chức hoạt động trải nghiệm.

Tháng 4/2025: Chủ đề “Ngày hội đọc sách”. Hình thức tổ chức: Thi kể chuyện theo sách, thi xếp sách theo mô hình.

Tháng 5/2024: Chủ đề: “Bác Hồ kính yêu”. Tổ chức 01 buổi hướng nghiệp phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS và tham quan trải nghiệm.

Tổ chức dạy học tích hợp: Đầu năm học nhà trường chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn xây dựng các chủ đề dạy học tích hợp, chỉ đạo việc dạy học phân hóa phù hợp với đối tượng học sinh.

6. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương

- Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần hoặc tháng 4 tiết/tháng.

- Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, ngoài nhà trường, dạy học trải nghiệm.

- Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.

- Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của tỉnh Quảng Nam biên soạn./

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung:

- Thực hiện chủ đề năm học 2024-2025: : ***“Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới không ngừng, nâng cao chất lượng”***

- Sau khi học xong cấp THCS học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục bậc học, học sinh biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

- Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018) đối với lớp 6, lớp 7, lớp 8; lớp 9 và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

- Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai CT GDPT 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục; xây dựng Trường học hạnh phúc trong các cơ sở giáo dục trung học.

- Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học.

- Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện CT GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình.

- Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

- Thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua trong toàn ngành.

2. Mục tiêu cụ thể đạt được năm học 2023-2024

Kết quả Chất lượng 2 mặt giáo dục

* Học lực toàn trường

- Học sinh giỏi, tốt: 59/247, chiếm 23,9% (**tăng 5,1%**)

- Học sinh khá: 96/247 chiếm 38,8% (**giảm 0,5%**)

- Học sinh trung bình, Đạt : 82/247 chiếm 33,2% (**giảm 3,9%**)

- Học sinh yếu, chưa đạt: 10/247, chiếm 4,04% (**giảm 0,7%**)

* Hạnh kiểm toàn trường

- Hạnh kiểm tốt: 210/247 chiếm 85% (**giảm 4,3%**)

- Hạnh kiểm khá: 37/247 chiếm 15%, **tăng 4,3%**

Kết quả thi giáo viên giỏi huyện: Tham dự thi 4 giáo viên được công nhận 4 giáo viên giỏi huyện, trong đó đạt 2 giải khuyến khích.

Kết quả thi học sinh cấp huyện, tỉnh:

Đạt 1 giải khuyến khích thi video thuyết trình sách

Đạt 1 giải nhì tập thể: môn Văn học -Học văn

Đạt 1 giải nhì và 13 giải khuyến khích các môn văn hóa.

Đạt 2 giải nhất, 1 giải nhì, 2 giải 3, và 13 giải khuyến khích các môn thể thao cấp huyện

Đạt 2 giải nhất, 2 giải 3 các môn thể thao tập thể cấp tỉnh. Có 1 giải 3 thể thao toàn quốc khu vực 3

- Học sinh chưa đạt sau khi kiểm tra lại lên lớp 100%
- Tỷ lệ học sinh bỏ học: không
- Kết quả TNTHCS: 61/61 em đạt 100%
- Kết quả vào lớp 10 THPT công lập: 34/61 em đạt 58%
- Lao động tiên tiến: 24 người đạt 100%
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 6 đ/c; 1 người UBND huyện khen
- Nhà trường đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến.
- Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Công đoàn: Vững mạnh cấp cơ sở
- Liên đội: Liên đội tiên tiến.

3. Các danh hiệu thi đua đăng ký năm học 2024-2025

3.1. Danh hiệu trường:

Đạt Tập thể lao động tiên tiến, đạt cơ quan văn hóa cấp huyện và được UBND huyện tặng giấy khen.

Duy trì trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2, đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1,

Duy trì Phổ cập THCS mức 3.

3.2. Chi bộ Đảng: Hoàn thành Tốt nhiệm vụ.

3.3. Các Hội, đoàn thể:

Công đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được LĐLĐ huyện tặng giấy khen.

Liên Đội: Xuất sắc, được UBND huyện tặng giấy khen.

Chữ thập đỏ: Tốt.

Chi hội Khuyến học: Tốt.

3.4. Cán bộ, viên chức:

Chiến sĩ thi đua cơ sở: 08 CBVC.

Lao động tiên tiến: Đạt 100% CBVC.

Có 05% CBVC được các cấp khen thưởng.

Giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 04 GV xếp loại đạt; phần đầu đạt 02 giải.

Các cuộc thi khác: 01 giải/cuộc thi.

3.5. Học sinh:

Học sinh lên lớp thẳng: 96% trở lên. Sau khi kiểm tra lại đạt 100%.

Đối với học lực: Phân đầu loại Tốt: 25%; loại Khá: 40%; loại Đạt: 31%; loại Chưa đạt: 4%.

Đối với Hạnh kiểm 85 % học sinh có hạnh kiểm tốt, không có học sinh có hạnh kiểm trung bình.

Tốt nghiệp THCS 100%. Có 85% vào học THPT và trường học nghề.

Học sinh giỏi huyện: 1 giải văn hóa/môn thi; năng khiếu, OTE, STEM, trực tuyến, Học văn – Văn học phần đầu 1 giải/môn thi... Phần đầu có 2 giải cấp tỉnh.

Thể dục thể thao: 14 giải. Có 3 giải có số, Phần đầu có 1 giải cấp tỉnh.

Tham gia dự thi khác, phần đầu đạt giải/ cuộc thi.

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả

1.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

* **Thời gian năm học:** Thực hiện 35 tuần thực học

* **Học kỳ 1:** Từ ngày 05/9/2024. Kết thúc học kỳ I trước ngày 18 tháng 01 năm 2025; riêng đối với lớp 9, kết thúc học kỳ I trước ngày 11 tháng 01 năm 2025 (bao gồm 18 tuần thực học và tổ chức các hoạt động khác).

* **Học kỳ 2:** Từ ngày 18/01/2025 và kết thúc năm học trước ngày 31 tháng 5 năm 2025; riêng đối với lớp 9, hoàn thành chương trình trước ngày 21 tháng 5 năm 2025. (bao gồm 17 tuần thực học và tổ chức các hoạt động khác).

1.2. Chương trình chính khóa các môn học

Đối với khối lớp 6, 7, 8, 9 (phụ lục số 2)

2. Xây dựng kế hoạch giảng dạy các môn học:

2.1. Đối với lớp 6, 7, 8, 9:

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục được thực hiện theo

Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Đối với những nội dung phù hợp và thuận lợi cho học sinh khai thác, sử dụng hiệu quả sách giáo khoa và học liệu dạy học trực tuyến, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình; đối với những nội dung yêu cầu học sinh thực hành, thí nghiệm, tổ chức lựa chọn, sử dụng học liệu dạy học trực tuyến để dạy học hoặc hướng dẫn học sinh tự thực hiện ở nhà phù hợp với điều kiện thực tế.

2.2. Tích hợp các nội dung vào kế hoạch dạy học

- Tích hợp nội dung GDQPAN vào các môn học theo Thông tư số 01 của Bộ GDĐT

- Tích hợp quyền con người, quyền công dân
- Tích hợp rà phá bom mìn vào các môn học
- Tích hợp giáo dục biển đảo...

3. Đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh

a) Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Đối với môn Ngữ văn, cần thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 1850/SGDĐT-GDTrH ngày 07/9/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông

Đối với môn/ phân môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng

lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học theo hướng dẫn tại Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT.

c) Tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao. Thành lập CLB Tiếng anh, CLB thể thao (CLB cầu lông, bóng đá, bóng chuyền), CLB quyền trẻ em, trên cơ sở tự nguyện cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới.

Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp. Tăng cường tổ chức các hoạt động tham quan, học tập tại bảo tàng và các di tích lịch sử, danh thắng tại địa phương.

d) Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh; sử dụng các phần mềm ứng dụng dạy học nhằm nâng cao chất lượng bài giảng, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

4. Đối với hoạt động kiểm tra, đánh giá

a) Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

b) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận/ ngân hàng đề/ duyệt đề/. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Quy định thời gian trả bài kiểm tra giữa kì, định kì vào điểm trên hệ thống theo thông báo của nhà trường

Môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-

GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT đối với khối lớp 6, lớp 7, 8, 9.

Môn/phân môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

Thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

c) **Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin** trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá; chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

Trong đó:

Lưu ý: Đối với các bộ môn Tổ hợp việc kiểm tra đánh giá thường xuyên của môn nào do môn đó đảm nhiệm (Ví dụ: KHTN: 4 điểm đánh giá thường xuyên được chia theo phân môn như sau: Sinh học: 02 con điểm, Hóa: 01 con điểm; Lý 01 con điểm). Kiểm tra định kỳ theo tỷ lệ kiến thức của các bộ môn phù hợp với thực tiễn của nhà trường và học sinh

- Đối với các bộ môn: Thể dục, Nghệ thuật, Hoạt động trải nghiệm, Giáo dục địa phương được đánh giá bằng nhận xét: Đạt hoặc Chưa đạt

- Đối với các bộ môn còn lại: nhận xét sự tiến bộ kết hợp điểm số/ số theo dõi nhận xét và điểm số

+ Đối với thời lượng các tiết kiểm tra, đánh giá:

Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

Cụ thể:

Nội dung giáo dục	Số tiết/năm học	Thời lượng kiểm tra	Ghi chú
Ngữ văn	140	90 phút	
Toán	140	60 phút	
Tiếng Anh	105	60 phút	

Giáo dục công dân		35	45 phút	
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	105	60 phút	
	Địa lý			
Khoa học tự nhiên	Hóa	140	90 phút	
	Lý			
	Sinh			
	Tổng hợp KHTN			
Công nghệ		35	45 phút	
Tin học		35	45 phút	
Giáo dục thể chất		70	45 phút	
Nghệ thuật	Âm nhạc	35	45 phút	
	Mĩ thuật	35	45 phút	
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Chào cờ + SHL	70	45 phút	Trừ CC; SHL
	TN CD	35		
Giáo dục địa phương		35	45 phút	

5. Hoạt động trải nghiệm- HN: Phụ lục 3

- Mỗi tuần thực hiện 01 tiết Chào cờ (*thứ Hai*) và 01 tiết sinh hoạt lớp (*thứ bảy*) tổng cộng 70 tiết (GVCM).

- Số tiết còn lại 35 tiết nhà trường tổ chức dạy học trải nghiệm theo một số Chủ đề cho từng tuần, tháng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và được điều chỉnh trong quá trình triển khai thực hiện.

6. Các hoạt động giáo dục:

6.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi

- Tiến hành khảo sát, lập danh sách học sinh tham gia bồi dưỡng đối với các môn Khối 8, 9: Toán, Văn, Anh, KHTN (Lý, hóa, sinh), LS-ĐL 9 (sử, địa), Tin; Đối khối 6,7 môn: Toán, Văn, Anh.

- Tổ trưởng chuyên môn tham mưu với BGH để phân công giáo viên có khả năng bồi dưỡng học sinh giỏi, phát huy được sức mạnh đội ngũ giáo viên; thống nhất các nội dung bồi dưỡng, trình Hiệu trưởng phê duyệt trước khi thực hiện; Phân công giáo viên xây dựng chương trình giảng dạy, bài soạn theo đúng cấu trúc từng đợt bồi dưỡng; theo dõi tiến độ thực hiện chương trình bồi dưỡng.

- Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đánh giá chất lượng đội tuyển; Tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng đội tuyển hàng tháng để theo dõi và chọn đội tuyển chính thức tham dự các cuộc thi.

6.2. Phụ đạo học sinh yếu, học sinh khó khăn trong học tập.

- Khảo sát đánh giá chất lượng đầu năm để phân loại học sinh, lập danh sách yếu kém.

- Phân công giáo viên trực tiếp giảng dạy và phân công giáo viên phụ trách lớp (có danh sách đính kèm), sắp xếp thời khoá biểu phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

7. Hoạt động giáo dục STEM

- Triển khai thực hiện có hiệu quả giáo dục STEM trong trường phổ thông theo hướng dẫn của Phòng GDĐT.

- Nâng cao nhận thức đối với CBQL, GV về vai trò và nhiệm vụ giáo dục STEM trong trường trung học, đặc biệt về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục STEM trong nhà trường phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện của nhà trường và nhu cầu của xã hội; Giúp học sinh phát triển kỹ năng vận dụng kiến thức vào trong thực tiễn: phát triển các năng lực đặc thù của các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Công nghệ; biết vận dụng kiến thức khoa học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn và có thể đề xuất vấn đề thực tiễn mới phát sinh

và giải pháp giải quyết các vấn đề đó trong thực tiễn; Thực hiện giáo dục STEM góp phần thực hiện mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Triển khai thực hiện giáo dục STEM: xây dựng và triển khai thực hiện tối thiểu 02 nội dung giáo dục STEM. Tổ chức bồi dưỡng cho CBQL, GV về giáo dục STEM, xây dựng và thực hiện bài học STEM; kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM và năng lực hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.

8. Các cuộc thi khác:

- Luyện tập tham gia cuộc thi tài năng Tiếng anh, Học văn-Văn học và các cuộc thi khác theo kế hoạch của Phòng GDĐT.

9. Tổ chức các cuộc thi, hội thi cấp trường

- Đối với giáo viên: Thi giáo viên dạy giỏi cấp trường.
- Đối với học sinh: Hội khỏe Phù Đổng, Sinh hoạt Cắm trại 26/3, Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam...

Bên cạnh đó còn tổ chức các Hội thi theo kế hoạch của nhà trường do Trường Ban HĐNGLL xây dựng và triển khai.

10. Sinh hoạt tổ chuyên môn

- Tổ trưởng chuẩn bị nội dung triển khai, tổ cùng thảo luận, thống nhất các hoạt động của tổ. Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, xây dựng các tiết dạy để học tập, trao đổi về chuyên môn thông qua việc thực hiện các hoạt động thao giảng, chuyên đề.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên đề về các vấn đề: chuyên môn, quản lý học sinh, bồi dưỡng thường xuyên... trong các buổi sinh hoạt tổ, nhóm.

- Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ: CLB Tiếng anh, thể thao, quyền trẻ em

- Tham gia sinh hoạt cụm theo kế hoạch của Phòng GDĐT.

11. Giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng sau THCS

- Tổ chức các hoạt động dạy và sinh hoạt hướng nghiệp cho học sinh khối 9. Tạo điều kiện để học sinh tham quan hướng nghiệp theo kế hoạch của Phòng GDĐT và Sở GDĐT. Tổ chức một số buổi sinh hoạt tư vấn nghề tại trường với PHHS và học sinh nếu có nguyện vọng học nghề sau khi tốt nghiệp THCS.

12. Phát triển giáo dục thể chất, y tế trường học

- Thực hiện nghiêm túc chương trình Giáo dục thể chất, Thể dục trong nhà trường để nâng cao hiệu quả về thể chất.

- Kết hợp giữa giáo viên Thể dục và giáo viên Nhạc, tổng phụ trách cùng cố

nề nếp tập thể dục giữa giờ, múa hát tập thể.

- Chủ động mua sắm các thiết bị, đồ dùng dạy học cho các hoạt động TDTT.
- Tổ chức cho các đội tuyển Thể dục thường xuyên luyện tập, hướng dẫn để các em học sinh thấy rõ việc tham gia các hoạt động TDTT, văn nghệ để các em tự giác tham gia. Phát động toàn trường tham gia các môn thể thao: Đá cầu, cầu lông, bóng bàn, bóng đá mini, bóng chuyền...

13. Công tác duy trì Phổ cập giáo dục THCS

- Cũng cố vững chắc thành quả PCGD THCS. Tiến hành công tác điều tra phổ cập chính xác và kịp thời gian quy định.
- Công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng xã hội học tập. Thực hiện tốt chương trình phối hợp giáo dục giữa nhà trường - gia đình - xã hội. Phối hợp chặt chẽ với Hội khuyến học xã để phát huy truyền thống hiếu học của địa phương. Biểu dương kịp thời các cá nhân, tập thể trong việc học.

14. Công tác kiểm định chất lượng và công nhận trường chuẩn quốc gia

- Từ đầu năm học tiến hành tuyên truyền và tập huấn công tác tự kiểm định chất lượng cho toàn thể giáo viên và nhân viên. Ra quyết định thành lập Hội đồng kiểm định chất lượng; lên kế hoạch phân công nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm để tiến hành thu thập các minh chứng, viết báo cáo.

15. Công tác xây dựng CSVC và trường chuẩn quốc gia

- Huy động các nguồn đóng góp để mua sắm thêm thiết bị nghe nhìn và những trang thiết bị cần thiết cho các phòng học .
- Thường xuyên kiểm tra, thống kê thiết bị, ĐDDH hỏng để có kế hoạch mua sắm, sửa chữa bổ sung.
- Phát động phong trào làm đồ dùng dạy học 1 lần/năm học.

16. Công tác Giáo dục An ninh Quốc phòng.

- Thành lập Ban giáo dục an ninh quốc phòng, giáo dục pháp luật; lập kế hoạch thực hiện và triển khai nghiêm túc thường xuyên đảm bảo trong công tác giáo dục học sinh. Tổ chức dạy học tích hợp nội dung QP-AN vào một số môn học (Ngữ văn, Địa lý, GDCD, AN-MT theo Điều 4 TT01/2017 của BGD). Thể hiện trong kế hoạch của TCM.

17. Công tác Phòng chống tham nhũng

- Xây dựng kế hoạch phòng chống tham nhũng, lãng phí; phối hợp với các cá nhân phụ trách thường xuyên đôn đốc nhắc nhở cán bộ giáo viên thực hiện nghiêm giờ giấc không để lãng phí về thời gian. Công khai, minh bạch trong công

tác tài chính, tổ chức tự kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động tài chính và những công tác có liên quan.

19. Công tác kiểm tra nội bộ

- Từ đầu năm học nhà trường thành lập Tổ kiểm nội bộ gồm có Hiệu trưởng làm trưởng ban; Phó Hiệu trưởng làm phó ban, các tổ trưởng chuyên môn, một số giáo viên cốt cán làm thành viên. Tổ kiểm tra nội bộ xây dựng kế hoạch kiểm tra trong năm học và từng đợt kiểm tra. Thực hiện hồ sơ kiểm tra theo văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT và Phòng GDĐT.

Quy định phần 30 % kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo, kiểm tra toàn diện, chuyên đề 70%

20. Công tác thi đua khen thưởng

- Làm tốt công tác thi đua khen thưởng. Phát động thi đua sôi nổi trong toàn trường, khen thưởng động viên kịp thời cho CB, GV và học sinh.

V. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP THỰC HIỆN NĂM HỌC 2024 - 2025

1. Thực hiện kế hoạch giáo dục

1.1. Nâng cao chất lượng 2 mặt giáo dục và tỉ lệ xét tốt nghiệp THCS

1.1.1 Chỉ tiêu: Theo mục tiêu cụ thể đã nêu ở phần trên

1.1.2 Biện pháp:

Tổ trưởng chuyên môn, các tổ chức, bộ phận trong nhà trường xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng và triển khai ngay từ đầu năm học, tập trung công tác phụ đạo, giúp đỡ học sinh yếu. Trong quá trình thực hiện, cần linh hoạt điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Giáo viên bộ môn, thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục; tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo quy định.

Triển khai thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học, mỗi giáo viên bộ môn phải đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) phù hợp với bộ môn mình đang đảm nhiệm.

Thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực phẩm chất học sinh.

1.2. Tăng cường quản lý thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục theo hướng tinh giản, từng bước tiếp cận với chương trình GDPT mới.

1.2.1 Thực hiện tốt việc điều chỉnh nội dung chương trình các môn học theo chuẩn kiến thức kỹ năng và điều chỉnh để tránh trùng lặp nội dung giữa các môn học, hoạt động giáo dục.

** Chỉ tiêu:*

100% giáo viên đảm bảo thực hiện đúng tiến độ chương trình, không dồn ép, cắt xén chương trình.

100% giáo viên thực hiện đúng nội dung chương trình các môn học theo chuẩn kiến thức kỹ năng và nội dung điều chỉnh dạy học của Bộ GDĐT.

Trong năm học mỗi tổ chuyên môn phải thực hiện ít nhất 02 chuyên đề.

*** Biện pháp**

Nhà trường thực hiện phân công chuyên môn hợp lý, tạo điều kiện để giáo viên dạy đúng chuyên môn.

Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn theo dõi, kiểm tra đôn đốc thường xuyên việc thực hiện chương trình giảng dạy của giáo viên bộ môn. Sắp xếp thời khóa biểu phù hợp trong điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường và thời gian cho phép.

Tạo điều kiện để 100% giáo viên tham gia đầy đủ các đợt bồi dưỡng chuyên môn trong năm học do các cấp tổ chức.

Tổ chuyên môn chú trọng công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ, tập trung thảo luận về điều chỉnh nội dung dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực, theo chuẩn kiến thức kỹ năng phân phối chương trình ở các môn học, hướng dẫn và tạo điều kiện cho các nhóm chuyên môn, giáo viên được chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn, ...

Kế hoạch hoạt động năm học của tổ chuyên môn phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để kiểm tra, giám sát, nhận xét, góp ý trong quá trình thực hiện.

1.2.2 Nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Anh

*** Chỉ tiêu:**

100% học sinh của nhà trường được học môn Tiếng Anh, rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết Tiếng Anh cho học sinh.

*** Biện pháp:**

Tiếp tục thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực của học sinh.

Động viên, tạo điều kiện cho giáo viên bộ môn, CBQL tham gia học ngoại ngữ để đạt trình độ ngoại ngữ B2.

Giáo viên bộ môn Tiếng Anh điều hành, hướng dẫn giúp học sinh tiếp tục duy trì hoạt động câu lạc bộ Tiếng Anh trong trường một cách có hiệu quả, khuyến khích học sinh tham gia nhằm phát triển năng lực, phẩm chất, kỹ năng sống và tạo môi trường cho học sinh nâng cao khả năng nghe nói tiếng Anh (phối hợp với các Trung tâm Anh ngữ mời giáo viên nước ngoài về sinh hoạt theo sự thống nhất của phụ huynh học sinh).

1.2.3 Hoạt động giáo dục hướng nghiệp:

*** Chỉ tiêu:**

100% học sinh lớp 9 được học giáo dục hướng nghiệp, sau tốt nghiệp THCS xác định đúng năng lực của bản thân đăng ký tiếp tục vào học THPT, TCNN theo Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025”.

*** Biện pháp:**

Tổ chức tư vấn để giúp học sinh lớp 9 định hướng được việc chọn đúng hướng đi sau khi tốt nghiệp THCS.

Phối hợp với các trường nghề trên địa bàn huyện, tỉnh về tư vấn hướng nghiệp cho học sinh toàn trường.

Giáo viên phụ trách hướng nghiệp cập nhật thông tin về thị trường lao động, các trường dạy nghề ở địa phương, tình hình kinh tế xã hội, các đề án phát triển kinh tế của địa phương... để tổ chức tuyên truyền và tư vấn cho học sinh.

1.2.4 Giáo dục học sinh khuyết tật:

* Chỉ tiêu:

100% học sinh khuyết tật đi học đầy đủ, hoà nhập với học sinh trong lớp để học tập và đủ điều kiện để lên lớp.

* Biện pháp:

Tổ chức tập huấn cho giáo viên toàn trường về giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập và triển khai thực hiện.

- Đối với Tổ chuyên môn:

+ Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá và điều chỉnh kịp thời việc thực hiện kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật của giáo viên thông qua hồ sơ giáo dục học sinh khuyết tật thiết lập cho từng em.

+ Có biện pháp khuyến khích, động viên giáo viên và học sinh khuyết tật thực hiện kế hoạch giáo dục nghiêm túc.

- Đối với giáo viên trực tiếp dạy các lớp có học sinh khuyết tật học hòa nhập.

+ Thiết kế, điều chỉnh các hoạt động giáo dục vào từng môn học, từng bài học tạo cơ hội cho học sinh khuyết tật tham gia các hoạt động học tập.

+ Xây dựng mối quan hệ thân thiện giữa giáo viên với học sinh, học sinh với học sinh, học sinh với cộng đồng.

+ Việc đánh giá xếp loại học sinh khuyết tật cần được xem xét theo từng trường hợp cụ thể, không xếp các em vào diện học lực yếu kém, ngồi nhầm lớp;

- Đối với giáo viên chủ nhiệm

+ Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân đối với học sinh khuyết tật (nếu có).

+ Theo dõi học sinh khuyết tật thông qua hồ sơ kế hoạch cá nhân của từng học sinh.

+ Thường xuyên phối hợp với cha mẹ học sinh để nhắc nhở, động viên các em đến trường, đến lớp đều đặn.

1.2.5 Thực hiện việc giáo dục lồng ghép, tích hợp ở các bộ môn văn hóa:

* Chỉ tiêu:

100% các tiết học có nội dung lồng ghép tích hợp đều được thực hiện theo đúng quy định.

* Biện pháp:

Cử giáo viên tham dự đầy đủ các lớp tập huấn lồng ghép các nội dung giáo dục ở trên để áp dụng vào giảng dạy.

Cung cấp đủ tài liệu để giáo viên mượn tham khảo và bổ sung vào bài giảng.

Trong sinh hoạt tổ chuyên môn cần tập trung thảo luận tăng cường thực hiện việc lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phổ biến, giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tệ nạn xã hội, AIDS, ma túy, mại dâm và phòng, chống tham nhũng; chú

trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền Quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường, không sử dụng đồ nhựa dùng một lần; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục quốc phòng an ninh; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; tổ chức hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học. Thực hiện tốt chủ đề năm học là “dạy người”; tăng cường giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử trong nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường hiệu quả; triển khai thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy.

Trong quá trình kiểm tra hồ sơ giáo án của giáo viên các Tổ trưởng chuyên môn, Phó hiệu trưởng cần chú trọng theo dõi việc lồng ghép các nội dung này trong bài soạn.

Hướng dẫn, tổ chức cho học sinh được tham quan, học tập thông qua hình thức trải nghiệm.

Trong quá trình soạn giảng giáo viên bộ môn cần cập nhật để giảng dạy các nội dung học tập gắn với thời sự quê hương, đất nước và các số liệu thống kê.

1.2.6 Thực hiện tốt công tác giáo dục an toàn giao thông (ATGT), phòng chống đuối nước, vệ sinh thân thể, vệ sinh an toàn thực phẩm; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn điện trong nhà trường

* Chỉ tiêu:

Không để xảy ra tai nạn giao thông, tai nạn đuối nước, tai nạn điện, hỏa hoạn, ngộ độc thực phẩm, mất an ninh trật tự đối với CB, GVNV và học sinh toàn trường.

* Biện pháp:

Thông qua hoạt động ngoại khóa, tăng cường tuyên truyền giáo dục an toàn giao thông, chống đuối nước, vệ sinh thân thể, vệ sinh an toàn thực phẩm trong các giờ sinh hoạt lớp, chào cờ đầu tuần.

Phối hợp với Đoàn thanh niên xã tham mưu với công an xã Tam Sơn, công an huyện Núi Thành về thực hiện công tác tuyên truyền An toàn giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội cho toàn thể CB, GVNV và học sinh trong nhà trường.

Xây dựng kế hoạch thực hiện nhà trường đạt chuẩn về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Bộ phận hoạt động NGLL thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức cho học sinh về an toàn giao thông, an toàn điện, phòng chống cháy nổ, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước, phòng chống ma túy.

Bộ phận y tế trường học xây dựng kế hoạch tuyên truyền nâng cao sức khỏe cho học sinh, phòng chống ngộ độc thực phẩm, phòng chống dịch bệnh.

Tổ chức cho CB, GVNV, phụ huynh và học sinh của nhà trường ký cam kết thực hiện tốt các nội dung trên.

1.2.7 Hoạt động trải nghiệm và ngoài giờ lên lớp:

* Chỉ tiêu:

Thực hiện đảm bảo số tiết hoạt động trải nghiệm theo quy định

* Biện pháp:

Phân công giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm thực hiện tốt chương trình hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp, đảm bảo đủ chủ đề quy định cho mỗi tháng, thời lượng tổ chức hoạt động và được tính vào sổ tiết tiêu chuẩn của mỗi giáo viên.

Phó Hiệu trưởng phối hợp cùng với Tổng phụ trách Đội xây dựng kế hoạch cụ thể về tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp theo từng tháng đúng chủ đề, quy định tổ chức theo toàn trường, theo khối lớp.

Nội dung của các tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp phải được giáo viên chủ nhiệm biên soạn cụ thể, xem như một kịch bản thể hiện nội dung phong phú, phù hợp với đối tượng học sinh.

Thực hiện nghiêm túc các hoạt động ngoại khoá trong nhà trường, qua tiết chào cờ đầu tuần, tiết học các môn văn hoá, sinh hoạt tập thể, môn Giáo dục công dân để giáo dục hình thành nhân cách của các em học sinh theo đúng mục tiêu đào tạo.

Thực hiện giáo dục lồng ghép các nội dung phòng tránh tai nạn bom mìn, biến đổi khí hậu vào các hoạt động cho phù hợp (theo địa chỉ hướng dẫn của cấp trên).

Đối với mỗi hoạt động trải nghiệm ngoài lớp học, phải xây dựng kế hoạch cụ thể, bố trí thời gian hợp lý, đảm bảo nội dung, hình thức, địa điểm, thành phần tham gia... và phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi triển khai thực hiện.

1.2.8 Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, tham gia sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

* Chỉ tiêu:

- 100% cán bộ, giáo viên có tài khoản riêng được thiết lập để thực hiện hồ sơ điện tử và chữ ký số.

Thực hiện đúng số lần theo quy định về sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học và hiệu quả.

* Biện pháp:

Lập tài khoản Edu cho toàn thể CB, GVNV trong nhà trường. Hướng dẫn giáo viên, phụ huynh khai thác sử dụng có hiệu quả phần mềm Edu.

Thành lập Tổ hỗ trợ ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) để hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường liên quan đến sử dụng CNTT.

Các tiết hội giảng, chuyên đề tại trường khuyến khích giáo viên sử dụng bài giảng điện tử.

Các tiết dạy có ứng dụng CNTT, giáo viên phải nộp file trình chiếu về bộ phận chuyên môn để lưu vào kho dữ liệu bài giảng của nhà trường.

Các bài giảng điện tử được sử dụng các kỹ thuật thiết kế mới hay phần mềm mới làm cho bài giảng có chất lượng tốt hơn.

1.2.9 Làm và sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học:

* Chỉ tiêu:

100% giáo viên tham gia làm đồ dùng dạy học đơn giản để tự phục vụ cho tiết dạy của mình. Mỗi tổ chuyên môn có ít nhất 01 đồ dùng dạy học đảm bảo về quy mô lẫn chất lượng để bổ sung vào thiết bị, đồ dùng dạy học trong nhà trường.

100% giáo viên sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có.

* Biện pháp:

Mỗi tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch chi tiết về tự làm và sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học.

Lập kế hoạch cá nhân về việc sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học trong năm học trình Ban giám hiệu nhà trường phê duyệt.

Đăng ký sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học theo mẫu và nộp về bộ phận thư viện - thiết bị đúng thời gian quy định (chậm nhất vào sáng thứ Bảy hằng tuần).

Lãnh đạo nhà trường sẽ căn cứ vào phiếu đăng ký để theo dõi, kiểm tra việc thực hiện của giáo viên bộ môn trong từng buổi dạy. Có biện pháp xử lý kịp thời đối với giáo viên không thực hiện đúng theo quy định.

Mua sắm bổ sung một số thiết bị, đồ dùng dạy học cần thiết.

1.2.10 Về công tác Giáo dục thể chất và lồng ghép an ninh quốc phòng

* Chỉ tiêu:

100% học sinh tham gia học chính khóa môn GDTC và các hoạt động ngoại khóa: Câu lạc bộ, thể dục giữa giờ, hoạt động thể thao; thể dục tự chọn.

Phối hợp Tổ chức dạy bơi cho học sinh theo lộ trình phổ cập bơi cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

* Biện pháp:

Giáo viên Thể dục tham mưu bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch về công tác giáo dục thể chất trường học, chú trọng các nội dung sau:

Đối với thể dục chính khóa:

+ Dạy đủ số tiết theo kế hoạch dạy học đã được phê duyệt.

+ Thực hiện việc dạy bài võ cổ truyền. Hướng dẫn học sinh ôn luyện bài thể dục giữa giờ và bài thể dục chống mệt mỏi theo quy định. Duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục nói trên vận dụng vào tập luyện thường xuyên trong suốt năm học.

+ Tổ chuyên môn có thể hoán đổi chương trình ở các khối lớp sao cho phù hợp nhưng phải đảm bảo dạy đủ 2 tiết/tuần/lớp, tuyệt đối không được cắt xén chương trình. Việc hoán đổi chương trình phải được thống nhất từ tổ chuyên môn và phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện.

+ Thực hiện đúng các văn bản về công tác giáo dục thể chất và thể thao trong trường học.

Tổ chức các hoạt động thể dục - thể thao trong nhà trường như: Hội khỏe Phù Đổng, phát huy hoạt động của câu lạc bộ TDTT; phối hợp với Tổng phụ trách Đội tổ chức các trò chơi dân gian nhằm rèn luyện nâng cao thể chất và tinh thần cho học sinh; tham gia đầy đủ các giải thể thao do Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

Công tác dạy-học bơi được triển khai thực hiện trên tinh thần xã hội hóa giáo dục: Giao cho giáo viên Thể dục khảo sát, chọn học sinh có năng khiếu về bơi lội, khi tham gia dự thi ở huyện. Chú trọng công tác phòng chống đuối nước.

Tiếp tục dạy lồng ghép giáo dục quốc phòng, an ninh vào các môn học Ngữ văn, Địa lý, Giáo dục công dân, Âm nhạc và Mỹ thuật theo Thông tư 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn giáo dục quốc phòng và an

ninh trong trường tiểu học, trung học cơ sở.

Thực hiện việc chi trả chế độ bồi dưỡng và trang phục cho giáo viên Thẻ dực và Giáo dục Quốc phòng - An ninh theo đúng quy định.

1.2.11 Thực hiện nội dung giáo dục địa phương

* Chỉ tiêu:

100% các môn học có nội dung giáo dục địa phương được giảng dạy đúng nội dung và phân phối chương trình quy định.

Đối với khối 6,7,8,9 thực hiện nội dung Giáo dục địa phương đảm bảo 35 tiết/năm học (1 tiết/tuần).

* Biện pháp:

Xây dựng kế hoạch giảng dạy nội dung giáo dục địa phương ở đầu năm học.

Đảm bảo các tài liệu cần thiết phục vụ cho việc giảng dạy.

Các tổ chuyên môn đưa nội dung giáo dục địa phương vào sinh hoạt chuyên môn và dự giờ, nghiên cứu các tiết dạy học chương trình địa phương để rút kinh nghiệm trong tổ chức giáo dục hiệu quả.

1.3. Công tác bồi dưỡng học sinh Giỏi, phụ đạo học sinh Yếu

* Chỉ tiêu:

Tham gia đầy đủ các kỳ thi, hội thi do Phòng GDĐT tổ chức và đạt:

+ Tỷ lệ học sinh lớp 6,7,8,9 đạt học sinh giỏi cấp huyện: 50%/số HS tham gia.

+ Tỷ lệ học sinh lớp 9 đạt học sinh giỏi cấp tỉnh 10%/số HS tham gia (nếu có).

Đảm bảo học sinh giỏi, xếp vị thứ có số trong khu vực của huyện.

* Biện pháp:

Có kế hoạch thành lập các đội tuyển, phân công giáo viên bồi dưỡng ngay từ đầu tháng 8.

Bộ phận chuyên môn phân công cho giáo viên trong việc bồi dưỡng học sinh giỏi, Thuyết trình Văn học, Tài năng Tiếng Anh phù hợp.

Bộ phận thư viện tạo điều kiện cho học sinh mượn các loại sách, các chuyên đề tham khảo.

Động viên các giáo viên bồi dưỡng đội tuyển như tính ưu tiên trong việc đánh giá thi đua khi xét chọn danh hiệu cuối năm đối với giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi cấp huyện đạt giải...

Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức trao thưởng cho các em học sinh đạt giải kịp thời để động viên các em tham gia học tập.

Đối với học sinh yếu, kém về học lực hoặc chưa đáp ứng yêu cầu về năng lực theo CTGDPT mới:

+ Triển khai kế hoạch dạy phụ đạo học sinh yếu từ tháng 9 và được phân công trong thời khóa biểu hàng tuần.

+ Giáo viên bộ môn dạy phụ đạo học sinh yếu cần có kế hoạch bài dạy cụ thể, nội dung cần truyền đạt cho học sinh, sau mỗi tiết học cần ghi đầy đủ thông tin vào sổ đầu bài của nhà trường.

+ Bố trí giáo viên dạy chính khóa cũng là giáo viên dạy phụ đạo để thuận lợi cho việc theo dõi quá trình học tập đồng thời thuận lợi trong việc đánh giá về sự

tiến bộ của học sinh.

+ Giáo viên chủ nhiệm có nhiệm vụ theo dõi, thường xuyên nhắc nhở học sinh, phối hợp chặt chẽ với giáo viên bộ môn, cha mẹ học sinh để có biện pháp giúp các em thực hiện tốt nhiệm vụ của người học sinh. Đề xuất với Hội khuyến học của trường, Ban đại diện Hội cha mẹ học sinh khen thưởng kịp thời đối với những học sinh có hướng tiến bộ rõ rệt để động viên, khích lệ các em học tốt hơn.

Đối với học sinh chưa thực hiện tốt nội quy của nhà trường hoặc chưa đáp ứng yêu cầu về phẩm chất theo yêu cầu của CTGDPT mới:

+ Giáo viên chủ nhiệm thu thập, xác minh các thông tin đối với học sinh thường xuyên vi phạm nội quy của nhà trường kịp thời nhắc nhở, uốn nắn các em. Phối hợp tốt với Tổng phụ trách Đội, cha mẹ học sinh trong việc theo dõi, kiểm tra, quản lý học sinh lớp mình.

+ Chú trọng việc thuyết phục, cảm hóa, thể hiện tình yêu thương trong quá trình giáo dục học sinh.

+ Nhà trường có trách nhiệm tham mưu, phối hợp với các đoàn thể ở địa phương để có biện pháp quản lý, giáo dục học sinh.

2. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

2.1. Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

2.1.1 Chỉ tiêu:

Mỗi giáo viên thực hiện tốt việc đổi mới trong phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

Việc tổ chức chuyên đề, hội giảng chú trọng thực hiện dạy học theo phương pháp mới đã được tập huấn CTGDPT mới.

2.1.2 Biện pháp:

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học bằng cách xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học. Mỗi hoạt động học cần được thiết kế theo tiến trình sư phạm phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện dạy học của nhà trường, lựa chọn phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp nhằm hướng tới hình thành các năng lực, phẩm chất của học sinh. Tiếp tục quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán (Science - Technology - Engineering - Mathematic: STEM) trong việc thực hiện CT GDPT ở những môn học liên quan.

Đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học, khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, bảo đảm cân đối giữa việc trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hóa phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau.

Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng

hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

Giáo viên tạo điều kiện, hướng dẫn học sinh rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ; xây dựng hệ thống câu hỏi hợp lý, phù hợp với các đối tượng giúp học sinh vận dụng sáng tạo kiến thức đã học; tăng cường các câu hỏi nhằm phát triển năng lực học sinh nói chung và năng lực đặc thù ở từng bộ môn nói riêng.

Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng CNTT và truyền thông như: qua Zalo, sản phẩm Stem... Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà. Tăng cường tổ chức các hoạt động thí nghiệm - thực hành cho học sinh.

Tổ chức tốt và động viên học sinh, CBVC tích cực tham gia cuộc thi STEM và sáng tạo trẻ dành cho học sinh trung học, Hội thi học Văn - Văn học, Tài năng Tiếng Anh(OTE), Kỳ khảo sát học sinh giỏi lớp 6,7, 8, 9; Giải thể thao học sinh, Hội thi giáo viên dạy giỏi bậc trung học các môn KHTN (phân môn Lý), Sử - Địa (phân môn Sử), Công nghệ, Tin học, Hội thi Tin học trẻ không chuyên ...

Phối hợp với Hội khuyến học xã Tam Sơn tổ chức phát động tuần lễ “Hưởng ứng học tập suốt đời” và phát triển văn hóa đọc trong nhà trường.

2.2. Tăng cường đổi mới kiểm tra, đánh giá

2.2.1 Chỉ tiêu:

100% bài kiểm tra được xây dựng theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

2.2.2 Biện pháp:

Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc làm bài kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và vì sự tiến bộ của học sinh.

Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video clip ...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra được quy định trong chương trình GDPT hiện hành trên nguyên tắc khách quan, công bằng, công khai.

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra thường xuyên, định kỳ, cuối năm học theo ma trận, đặt tả và đáp án theo hướng dẫn. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh, giáo viên và nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

+ Đối với hồ sơ, đề kiểm tra phải được thống nhất ở tổ chuyên môn và được lưu trong hồ sơ tổ chuyên môn.

+ Đối với kiểm tra học kỳ, tổ chức thực hiện theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT Núi Thành. Hồ sơ kiểm tra học kỳ được thiết lập và lưu trữ theo quy định.

Kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội; tiếp tục nâng cao chất lượng việc kiểm tra bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với môn Tiếng Anh và triển khai phần tự luận trong các bài kiểm tra viết đối với môn ngoại ngữ.

Kết hợp đánh giá trong quá trình dạy học, giáo dục và đánh giá sơ kết cuối kỳ, tổng kết cuối năm học; đánh giá của giáo viên với tự đánh giá và nhận xét, góp ý lẫn nhau của học sinh, đánh giá của cha mẹ học sinh và cộng đồng. Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, hướng dẫn sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh.

Tăng cường tổ chức hoạt động đề xuất và lựa chọn, hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi của trường; xây dựng nguồn học liệu mở (thư viện học liệu) về câu hỏi, bài tập, đề thi, đề kiểm tra, kế hoạch bài học, tài liệu tham khảo có chất lượng. CBQL, giáo viên tích cực tham gia các hoạt động giao lưu chuyên môn về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Đề kiểm tra sau khi được xây dựng phải được nhóm bộ môn, tổ chuyên môn xem xét duyệt trước khi cho học sinh thực hiện.

Duy trì thường xuyên công tác dự giờ, trao đổi chuyên môn giữa các giáo viên trong trường, liên trường, giữa tổ trưởng chuyên môn với giáo viên, giữa các tổ trưởng chuyên môn với nhau và nâng cao chất lượng trao đổi, rút kinh nghiệm về công tác đổi mới PPDH.

Thực hiện nghiêm túc quy chế đánh giá xếp loại học sinh được ban hành Thông tư 22/2021 của BG&ĐT đối với lớp 6,7,8,9.

3. Kế hoạch hoạt động theo tháng

Kèm theo phụ lục 1

4. Các điều kiện phục vụ dạy và học:

4.1. Cơ sở vật chất:

Củng cố hệ thống điện; Sửa chữa, bảo dưỡng bàn ghế, các thiết bị, bổ sung đồ dùng dạy học, dụng cụ trong nhà trường...

Bảo đảm phòng học, phòng làm việc cho giáo viên, học sinh đầy đủ ánh sáng, quạt, điện. Trang trí các lớp học, phòng chức năng thẩm mỹ.

4.2. Thư viện:

Bổ sung các điều kiện cơ sở vật chất để phát huy tốt thư viện Mức 2.

Sử dụng phần mềm chuyên dụng để quản lý, điều hành và lưu trữ.

Làm tốt công tác giới thiệu sách cho CBVC và học sinh trong nhà trường. Ít nhất mỗi tháng 01 lần.

Phát động phong trào đọc sách, xây dựng *văn hóa đọc* trong nhà trường.

Đáp ứng được nguồn tư liệu cho việc tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng học sinh giỏi cho CBVC.

Hàng tháng có thống kê và báo cáo, đánh giá việc thực hiện mượn, đọc sách của cán bộ viên chức và học sinh trước ban giám hiệu và hội đồng sư phạm.

4.3. Thiết bị:

Sắp xếp và phân loại các thiết bị một cách khoa học đồ dùng dạy học theo bộ và theo môn, khối lớp (Căn cứ trên quy định thiết bị tối thiểu trường THCS của Bộ GDĐT)

Tăng cường tự làm đồ dùng dạy học để giảng dạy, mua sắm mới theo nhu cầu và phù hợp với năng lực tài chính của trường. Chú ý trang bị đầy đủ sách, thiết bị phục vụ chương trình GDPT 2018.

Có kế hoạch cho mượn đồ dùng dạy học. Bảo quản tốt thiết bị. Có đầy đủ hồ sơ sổ sách.

- Áp dụng tiên bộ công nghệ thông tin để quản lý thiết bị trường học.

5. Các hoạt động khác:

5.1. Trường đạt Kiểm định chất lượng – Đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục duy trì kế hoạch tự kiểm tra Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

Huy động tốt các nguồn lực trong xã hội để xây dựng cảnh quan trường học.

Đón đoàn kiểm tra Kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn Quốc gia của các cấp.

5.2. Phổ cập giáo dục

Tham mưu UBND xã kiện toàn, củng cố Ban Chỉ đạo PCGD, hoàn thành điều tra và hồ sơ phổ cập THCS.

Phối hợp với trường Tiểu học, Mẫu giáo để đối chiếu số liệu, thông tin liên quan đến công tác phổ cập.

Cập nhật kịp thời thông tin sổ đăng bộ, sổ theo dõi chuyển đi, chuyển đến và hồ sơ khuyết tật từ hình thức đến nội dung.

Chỉ tiêu:

* Không có học sinh bỏ học.

* Tỷ lệ phổ cập THCS duy trì mức độ 3.

Giải pháp:

Củng cố kết quả phổ cập giáo dục THCS, tổ chức điều tra, bổ sung trẻ em trong độ tuổi. Tổ chức tự kiểm tra, thống kê theo biểu mẫu mới.

5.3. Trung tâm học tập cộng đồng:

Tham mưu, với chính quyền địa phương, phối hợp với TTHTCD để tổ chức hoạt động của TTHT cộng đồng đạt hiệu quả cao theo tiêu chí nông thôn mới.

6. Các cuộc vận động và phong trào thi đua:

6.1 Nhiệm vụ:

Tổ chức phát động trong toàn trường các phong trào thi đua “Hai tốt”, “Hai giỏi”, “Xây dựng trường học hạnh phúc” và triển khai thực hiện lồng ghép các cuộc vận động quần chúng trong ngành như: “Dân chủ- kỷ cương - Tình thương- Trách nhiệm”, “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, “Xây dựng cơ quan, trường học có đời sống văn hóa tốt”...

6.2 Chỉ tiêu:

100% CBVC nhà trường thực hiện tốt các phong trào thi đua và các cuộc vận động.

Tổ chức cho CBVC tham quan ngắn ngày vào dịp lễ, tết.

6.3 Biện pháp:

Toàn trường nhận chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ xã. Đưa trò chơi dân gian vào sinh hoạt trong nhà trường (tiết sinh hoạt đầu tuần: sinh hoạt dân gian, tiết giải lao giữa buổi: sinh hoạt múa hát tập thể hoặc thể dục giữa giờ). Phân công các lớp nhận bảo vệ và chăm sóc các cây xanh trong vườn trường..

Vận động học sinh giúp đỡ bạn nghèo. Tặng quà cho học sinh nghèo nhân dịp khai giảng, tết Nguyên đán, đợt xuất ...

Mỗi một CBVC vào đầu năm học tự giác lựa chọn đăng ký 01 việc làm thiết thực trong quản lý, giảng dạy, thực hành làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, sáng kiến khoa học và danh hiệu thi đua.

7. Tham gia các cuộc thi:

7.1. Thi học sinh giỏi:

Khuyến khích 80% học sinh tham gia các cuộc thi trực tuyến qua mạng Internet.

7.1.1 Học sinh giỏi văn hóa:

Tham gia đầy đủ các môn thi do Phòng giáo dục và Đào tạo tổ chức (các môn văn hoá, năng khiếu, thực hành và thể dục thể thao).

Tổ chức bồi dưỡng và khảo sát, dự khảo sát học sinh giỏi lớp 6,7,8, 9... theo kế hoạch của Phòng GD.

7.1.2 Học sinh năng khiếu, thực hành:

Thi văn học - học văn, Thi tài năng tiếng Anh, thi STEM. Đạt 3 giải cấp huyện

7.1.3 Học sinh giỏi Thể dục thể thao:

Số giải cấp huyện: Phần đầu đạt 14 giải, có 3 giải có số và có học sinh đạt 1 giải cấp tỉnh.

*** Biện pháp thực hiện:**

Tổ chức kiểm tra, lựa chọn học sinh giỏi các môn văn hoá, thể dục thành lập đội tuyển, lập kế hoạch bồi dưỡng ngay từ đầu năm học.

Tiến hành bồi dưỡng thường xuyên 1-2 buổi/tuần/môn/khối lớp.

Có chế độ, quy chế khuyến khích động viên giáo viên bồi dưỡng có học sinh đạt giải.

7.2. Thi giáo viên giỏi:

Tổ chức 100% CBVC thi giáo viên dạy giỏi cấp trường vào tháng 10.

Tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện do Phòng GD tổ chức 4 môn.
Phân đầu đạt 2 giải cấp huyện, công nhân 4.

Hướng dẫn cho học sinh tham gia thi STEM và sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng. Mỗi tổ chuyên môn 1 sản phẩm/nội dung và đạt 1 giải/nội dung cấp huyện.

8. Công tác quản lý giáo dục

8.1. Về hành chính

Thực hiện nghiêm kỷ luật lao động, đảm bảo thời gian, hiệu quả công việc trong dạy học và trong tất cả các hoạt động của nhà trường theo luật Giáo dục.

Hành vi, ngôn ngữ ứng xử phải mẫu mực, có tác dụng giáo dục đối với học sinh. Trang phục phải đúng qui định văn hóa cơ sở, phù hợp với hoạt động sư phạm. Thực hiện nghiêm theo nguyên tắc ứng xử của CBVC trường đã thống nhất.

Quản lý văn bản: phải đảm bảo yêu cầu về thể thức văn bản quy định tại Thông tư Bộ Nội vụ. Các loại danh sách bảng biểu, báo cáo phải có chữ ký người lập và chữ ký Hiệu trưởng.

Các loại hồ sơ quản lý của nhà phải được quản lý cẩn thận. Có kế hoạch để bổ sung, thay thế bảo đảm tính pháp lý cao. Cuối năm học văn thư chủ động tập hợp tất cả hồ sơ để đưa vào lưu trữ đúng qui định.

Thực hiện nghiêm qui định về đồng bộ cơ sở dữ liệu trên phần mềm vnedu.

Thực hiện điện tử hồ sơ đảm bảo đúng quy định và chữ ký số.

8.2. Về cơ sở vật chất:

Cơ sở vật chất thuộc phạm vi lớp học vào đầu năm học được làm biên bản bàn giao cho GVCN và tập thể lớp sử dụng và bảo quản.

Các tài sản nhà trường phải được vào sổ tài sản để quản lý.

Kiểm kê định kỳ cơ sở vật chất vào ngày 01/01

Phải có kế hoạch bổ sung đầy đủ, kịp thời trang thiết bị tối thiểu để phục vụ dạy học.

8.3. Về tài chính:

Tăng cường quản lý tài chính:

Có đầy đủ các văn bản và thực hiện đúng tinh thần của văn bản.

Thực hiện đúng chế độ kiểm tra theo quy trình và đột xuất.

Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với thực tế tài chính nhà trường.

Thực hiện đúng chế độ quyết toán, công khai tài chính, công khai chất lượng đào tạo và các điều kiện phục vụ dạy học theo thông tư số 09/2024/BGDĐT ngày 5/6/2024 của Bộ GDĐT về quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Thực hiện nghiêm các chế độ chính sách cho CBVC và học sinh theo qui định.

Quản lý tốt tài chính tài sản của nhà trường.

9. Các mối quan hệ:

9.1 Với các tổ chức đoàn thể trong trường:

Công đoàn làm tốt nhiệm vụ vận động, thi đua, chăm lo đời sống vật chất và

tinh thần cho CBVC, phát huy dân chủ hoá trường học. Tổ chức sinh hoạt, giao lưu, tham quan học tập nhân kỷ niệm ngày phụ nữ 20/10, 8/3. và các ngày lễ khác.

Đoàn, Đội xung kích trong mọi phong trào, tập trung cao biện pháp giáo dục hạnh kiểm, xây dựng nề nếp sinh hoạt và tổ chức thi đua trong học sinh.

Chữ thập đỏ thực hiện tốt công tác nhân đạo, các nội dung hoạt động của huyện hội, kêu gọi ý thức tự nguyện, góp phần chia sẻ lúc khó khăn trong cuộc sống.

Hội Khuyến học nhà trường vận động sự đóng góp của các tầng lớp xã hội tạo nguồn quỹ để khen thưởng, động viên, khuyến khích, hỗ trợ cho học sinh và CBVC.

9.2. Với các cấp Đảng, chính quyền địa phương:

Tham mưu với Đảng chính quyền địa phương và chi bộ nhà trường để chỉ đạo về công tác chính trị tư tưởng trong CBVC, xây dựng trường học văn hóa, và trường đạt kiểm định chất lượng theo thông tư 18/2018 của Bộ GDĐT, phổ cập giáo dục gắn liền với đề án “Xây dựng nông thôn mới của địa phương”.

9.3. Với các tổ chức đoàn thể ngoài trường:

Thường xuyên phối kết hợp tạo điều kiện, hỗ trợ cho nhau để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ của nhà trường.

9.4. Với Ban đại diện cha mẹ học sinh:

Phối hợp tốt với hội phụ huynh học sinh nhà trường để giáo dục học sinh. Công khai kết quả học tập và rèn luyện hạnh kiểm của học sinh một năm 2 kỳ trước phụ huynh học sinh. Thực hiện tốt nghị quyết và quy chế hoạt động của Ban đại diện Hội cha mẹ học sinh đầu năm học đã đề ra.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng:

- Ban hành quyết định thành lập các tổ, ban trong nhà trường, bổ nhiệm các chức danh Tổ trưởng chuyên môn.

- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong năm học: GVCN, công tác giảng dạy, công tác kiêm nhiệm...

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Tổ chức Hội nghị để thông qua kế hoạch giáo dục của nhà trường

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ.

- Tổ chức các hoạt động, hội thi, hội giảng trong năm.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

- Triển khai nội dung bồi dưỡng GDTX đối với CBQL, GV

2. Đối với Phó Hiệu trưởng:

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, tham gia quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém và các hoạt động khác có liên quan đến công tác triển khai thực hiện giáo dục học sinh.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động có liên quan đến chuyên môn.
- Cùng Hiệu trưởng Phê duyệt kế hoạch của tổ chuyên môn/ kế hoạch hoạt động giáo dục của Tổ chuyên môn

3. Đối với tổ chuyên môn:

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học của TCM và kế hoạch hoạt động giáo dục của TCM.
- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn và trình Hiệu trưởng phê duyệt.
- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm và các hoạt động khác.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học theo Công văn 5555/BGDĐT-GDTrH.

4. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.
- Xây dựng nội dung tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.
- Quản lý nề nếp, quản lý đội cờ đỏ nhà trường.
- Phụ trách công tác thi đua học sinh, xây dựng tiêu chí thi đua học sinh

5. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị

- Tham mưu hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo Chương trình GDPT.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị đáp ứng cho hoạt động dạy – học.

- Tổ chức giới thiệu sách, thiết bị. Khuyến khích học sinh thường xuyên đọc sách, giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học.

6. Đối với giáo viên:

- Nghiên cứu kỹ, nắm bắt Chương trình GDPT 2018 và xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn theo đúng các văn bản quy định hiện hành phù hợp với điều kiện dạy và học của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học)

- Phối hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024– 2025 của trường THCS Quang Trung. Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm, vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ tốt các chỉ tiêu đề ra trong năm học mới./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (b/c);
- HĐSP (th/h);
- Niêm yết phòng hội đồng;
- Trang Web trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lưu Thành

**PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**

Lưu Thành

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS QUANG TRUNG

PHỤ LỤC SỐ: 01
HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024 – 2025

Thời gian/ tháng	Nội dung công việc trọng tâm	Người phụ trách, thực hiện	Ghi chú
8/2024	- Tập huấn mô đun 6,7,8, sách giáo khoa, chuyên môn. - Công tác tuyển sinh lớp 6 - Kiểm tra lại cho HS chưa đạt - Phân công lao động - Xây dựng các kế hoạch, góp ý văn bản, - Tụ trường - Chuẩn bị các điều kiện khai giảng - Họp tổ, họp hội đồng - Bồi dưỡng HSG 9	BGH, GV BGH, TVP PHT, GV HT BGH, GV CBGV NV CBGV NV CBGVNV CBGVNV CBGVNV	
9/2024	- Khai giảng năm học mới - Sinh hoạt chuyên môn - Đăng ký thi đua. - Triển khai kế hoạch, họp Hội CMHS - Bồi dưỡng HSG 6,7,8,9 - Tổ chức các nội dung HKPD cấp trường. - Hội nghị Tổ, CBVC - Hội nghị phụ huynh - Điều tra xử lý phổ cập - Tổ chức tết trung thu HS - Thu thập hồ sơ KĐCLGD	BGH, GV, NV BGH, GV BGH, GV, NV BGH BHG, GV, NV CBGV NV BGH, GV CBGV NV BGH, GVCN CBGVNV CBGVNV	
10/2024	- Hướng dẫn kiểm tra giữa kỳ . - Tổ chức các nội dung HKPD cấp trường. - Xử lý số liệu, biểu mẫu thống kê phổ	PHT BHĐNGLL PHT, VT	

	cấp giáo dục - Tham gia Sinh hoạt chuyên môn THCS cấp huyện - Thi giáo viên giỏi trường - Kiểm tra nội bộ GV, NV theo kế hoạch - Thu thập hồ sơ KĐCLGD	PHT, GV Theo kế hoạch Ban KTNB BHG, GV, NV	
11/2024	-Kiểm tra giữa kì I -Hội giảng -Thi GVDG cấp huyện - Tham gia Sinh hoạt chuyên môn THCS cấp THCS - Thi HSG một số môn lớp 9 - Kiểm tra nội bộ GV, NV theo kế hoạch - Thu thập hồ sơ KĐCLGD	BHG, GV, NV GV GV PHT, GV PHT, GV, HS Ban KTNB BHG, GV, NV	
12/2024	- Tham gia Giải thể thao học sinh - Hướng dẫn kiểm tra cuối kì 1 - Đón đoàn kiểm tra phổ cập -Sinh hoạt chuyên môn - Kiểm tra học kỳ I - Báo cáo sơ kết, thống kê 2 mặt - Kiểm tra nội bộ GV, NV theo kế hoạch - Thu thập hồ sơ KĐCLGD - Kiểm tra hồ sơ giáo viên	PHT, GVTD, HS PHT BGH TCM BHG, GV, NV BGH, VT Ban KTNB BHG, GV, NV BGH, TCM	
01/2025	- Tham gia giải thể thao HS THCS - Sơ kết HK1 - Báo cáo sơ kết, thống kê 2 mặt - Kiểm tra nội bộ GV, NV theo kế hoạch - Thu thập hồ sơ KĐCLGD	PHT, GVTD BGH BGH, VT Ban KTNB BHG, GV, NV	

02/2025	-Tham gia khảo sát HSG 9 dự thi tỉnh - Kiểm tra nội bộ GV, NV theo kế hoạch - Thu thập hồ sơ KĐCLGD	PHT, HS Ban KTNB BHG, GV, NV	
3/2025	-Kiểm tra giữa kỳ 2 -Sinh hoạt chuyên môn THCS cấp huyện - Hội trại mừng SN Đoàn 26/6 -Thi trưng bày sản phẩm STEM - Kiểm tra nội bộ GV, NV theo kế hoạch - Thu thập hồ sơ KĐCLGD	PHT PHT, GV BHG, GV, NV Tổ KHTN Ban KTNB BHG, GV, NV	
4/2025	-Sinh hoạt chuyên môn cấp huyện - Khảo sát HSG 8: Toán, Văn, Anh, KHTN 8(Lý, hóa, sinh), LS-ĐL(sử, địa) 8; Tin 8; Đối khối 6 Toán, Văn, Anh -Hướng dẫn kiểm tra cuối kì II - Kiểm tra nội bộ GV, NV theo kế hoạch	PHT, GV PHT, GV, HS PHT, HS BHG, GV, NV	
5/2025	-Kiểm tra cuối kì 2 - Kiểm tra nội bộ GV, NV theo kế hoạch - Báo cáo thống kê về Phòng GD - Xét TNTHCS - Kiểm tra hồ sơ GV - Hoàn thành hồ sơ tuyển sinh lớp 10 - Xét thi đua năm học - Tổng kết năm học - Bế giảng năm học 2023-2024	BHG, GV, NV Ban KTNB BGH, VT Theo QĐ BGH, TCM BHG, GV, NV BHG, GV, NV BHG, GV, NV BHG, GV, NV	

PHỤ LỤC: 02
CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 ĐỐI VỚI LỚP 6,7,89

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học		Ghi chú
Ngữ văn		140		4 tiết/tuần
Toán		140		4 tiết/tuần
Tiếng Anh		105		3 tiết/tuần
Giáo dục công dân		35		1 tiết/tuần
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	53		105 tiết
	Địa lý	52		
Khoa học tự nhiên		Lớp 6	Lớp 7, 8	140 tiết
	Hóa	21	31	
	Lý	50	39	
	Sinh	51	54	
	Kiểm tra	14	14	
Công nghệ		35		
Tin học		35		
Giáo dục thể chất		70		
Nghệ thuật	Âm nhạc	35		70 tiết
	Mĩ thuật	35		
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Chào cờ + SHL	70		105 tiết
	Chủ đề	35		
Giáo dục địa phương		35		
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		29 tiết/ tuần		
Tổng số tiết học/ năm		1015 tiết		

Phụ lục 03
DANH SÁCH CB,GV, NV NĂM HỌC 2024-2025
(Tính tại thời điểm1/8)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Chức vụ	Đảng viên	Trình độ CM nghiệp vụ
01	Lưu Thành				HT	X	Thạc sĩ
02	Đặng Ngọc Nhơn				PHT	X	ĐH
03	Châu Thành Lệnh				CTCD	X	ĐH
04	Nguyễn Văn Thông				TTCM	X	ĐH
05	Đỗ Thanh Tuấn				TTCM	X	Thạc sĩ
06	Lê Duy Hữu				TPCM	X	ĐH
07	Mai Thị Lý		x		TPCM	X	ĐH
08	Huỳnh Thị Thùy Dương		x		GV	X	ĐH
09	Đặng Ngọc Nam				GV	X	ĐH
10	Nguyễn Tư				GV		CĐ
11	Huỳnh Văn Sáu				GV		ĐH
12	Phạm Ngọc Khánh				GV	X	ĐH
13	Nguyễn Minh Hậu				GV		ĐH
14	NguyễnThị Hồng Hoàng		x		GV		CĐ
15	Lương Thanh Bình				GV	X	Thạc sĩ
16	Hồ Thị Trâm Anh		x		GV		ĐH
17	Nguyễn Thị Thôi		x		GV		ĐH
18	Trần Thị Hồng		x		GV		ĐH
19	Nguyễn Thị Phương Trâm				NV		ĐH
20	Ngô Thị Kim Cúc		x		NV	X	CĐ

21	Trần Thị Hiệp		x		NV	X	ĐH
22	Lê Văn Khoa				NV		CD
23	Nguyễn Văn Đông				NV	x	SC
24	Trần Thị Mỹ An		x		NV		SC

*** Về bộ môn và trình độ đào tạo giáo viên**

Tổng số	24
Nữ	10
Dân tộc	0
Nữ dân tộc	0
Đảng viên	14
Nữ Đảng viên	4
CBQL	2
Giáo viên	16
Nữ giáo viên	6
Nhân viên	6
Nữ nhân viên	4

Trình độ	
Thạc sĩ	3
ĐH	16
Cao đẳng	3
Trung cấp	2
Tổng	24

Trình độ nữ	
Đại học	7
Cao đẳng	2
Trung cấp	1
Khác	0
	0
Tổng	10

Theo môn/ phân môn	
Toán	3
Lý	1
Hóa	1
Sinh	1
Sử	1
Địa	1
GDCD	1
Tin học	1
Mỹ thuật	0
Âm nhạc	1
Thể dục	1
Anh Văn	2
Công Nghệ	0
Ngữ Văn	2
Tổng cộng	16

Phụ lục 4

TRƯỜNG THCS QUANG TRUNG
BAN HỖGDNGLL

PHÂN CÔNG TỔ CHỨC CÁC HĐTN
THEO CHỦ ĐỀ TRONG TIẾT SINH HOẠT LỚP

NĂM HỌC 2024-2025

Tháng/ năm	Chủ đề	số tiết	Lớp	GV phụ trách	Ghi chú
9/2024	Em với nhà trường	4	6/1	Mai Thị Lý	
			6/2	Trần Thị Hồng	
			7/1	Huỳnh Văn Sáu	
			7/2	Lương Thanh Bình	
			8/1	Hồ Thị Trâm Anh	
			8/2	Nguyễn Thị Hồng Hoàng	
			9/1	Huỳnh Thị Thuỳ Dương	
			9/2	Châu Thành Lệnh	
10/2024	Khám phá bản thân	4	6/1	Mai Thị Lý	
			6/2	Trần Thị Hồng	
			7/1	Huỳnh Văn Sáu	
			7/2	Lương Thanh Bình	
			8/1	Hồ Thị Trâm Anh	
			8/2	Nguyễn Thị Hồng Hoàng	
			9/1	Huỳnh Thị Thuỳ Dương	
			9/2	Châu Thành Lệnh	
11/2024	Trách nhiệm với bản thân	4	6/1	Mai Thị Lý	
			6/2	Trần Thị Hồng	
			7/1	Huỳnh Văn Sáu	
			7/2	Lương Thanh Bình	
			8/1	Hồ Thị Trâm Anh	
			8/2	Nguyễn Thị Hồng Hoàng	
			9/1	Huỳnh Thị Thuỳ Dương	
			9/2	Châu Thành Lệnh	
12/2024	Rèn luyện bản thân	4	6/1	Mai Thị Lý	
			6/2	Trần Thị Hồng	
			7/1	Huỳnh Văn Sáu	
			7/2	Lương Thanh Bình	
			8/1	Hồ Thị Trâm Anh	
			8/2	Nguyễn Thị Hồng Hoàng	
			9/1	Huỳnh Thị Thuỳ Dương	
			9/2	Châu Thành Lệnh	
01/2025	Em với gia đình	4	6/1	Mai Thị Lý	
			6/2	Trần Thị Hồng	
			7/1	Huỳnh Văn Sáu	
			7/2	Lương Thanh Bình	
			8/1	Hồ Thị Trâm Anh	

			8/2	Nguyễn Thị Hồng Hoàng	
			9/1	Huỳnh Thị Thuỳ Dương	
			9/2	Châu Thành Lệnh	
02/2025	Em với cộng đồng	4	6/1	Mai Thị Lý	
			6/2	Trần Thị Hồng	
			7/1	Huỳnh Văn Sáu	
			7/2	Lương Thanh Bình	
			8/1	Hồ Thị Trâm Anh	
			8/2	Nguyễn Thị Hồng Hoàng	
			9/1	Huỳnh Thị Thuỳ Dương	
			9/2	Châu Thành Lệnh	
3/2025	Em với thiên nhiên và môi trường	4	6/1	Mai Thị Lý	
			6/2	Trần Thị Hồng	
			7/1	Huỳnh Văn Sáu	
			7/2	Lương Thanh Bình	
			8/1	Hồ Thị Trâm Anh	
			8/2	Nguyễn Thị Hồng Hoàng	
			9/1	Huỳnh Thị Thuỳ Dương	
			9/2	Châu Thành Lệnh	
4/2025	Khám phá thế giới nghề nghiệp	4	6/1	Mai Thị Lý	
			6/2	Trần Thị Hồng	
			7/1	Huỳnh Văn Sáu	
			7/2	Lương Thanh Bình	
			8/1	Hồ Thị Trâm Anh	
			8/2	Nguyễn Thị Hồng Hoàng	
			9/1	Huỳnh Thị Thuỳ Dương	
			9/2	Châu Thành Lệnh	
5/2025	Hiểu bản thân – Chọn đúng nghề	4	6/1	Mai Thị Lý	
			6/2	Trần Thị Hồng	
			7/1	Huỳnh Văn Sáu	
			7/2	Lương Thanh Bình	
			8/1	Hồ Thị Trâm Anh	
			8/2	Nguyễn Thị Hồng Hoàng	
			9/1	Huỳnh Thị Thuỳ Dương	
			9/2	Châu Thành Lệnh	

*** Lưu ý:**

Đối với HĐTN-HN lớp 6,7. Giáo viên được phân công phụ trách tổ chức sinh hoạt 1 lần/2 tuần (tuần lễ)

Đối với HĐTN-HN lớp 8,9. Giáo viên được phân công phụ trách tổ chức sinh hoạt 1 lần/2 tuần (Tuần chẵn)

(có thể tổ chức 1 tháng/ lần, tùy theo điều kiện cụ thể)

Phụ lục số 5. Phân chia định mức thực hiện đối với lớp 6,7,8,9. HK I

[illegible]

[illegible]

